

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ PHÚC THÀNH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ PHÚC THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC THANH INTERNATIONAL IMPORT EXPORT PRODUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHUC THANH IEPL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107321990

3. Ngày thành lập: 03/02/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BT3.3, khu đô thị Hữu Hưng, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 097.276.7676

Fax:

Email: phucthanhcompany.vn@gmail.com Website: phucthanhcompany.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
4.	Trồng cây ăn quả	0121
5.	Chăn nuôi trâu, bò Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Nuôi trâu, bò thịt, cày kéo, lấy sữa, làm giống; Sản xuất sữa nguyên chất từ bò cái và trâu cái sữa;	0141
6.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
7.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
8.	Chăn nuôi lợn	0145
9.	Chăn nuôi gia cầm	0146
10.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
11.	Khai thác gỗ	0221
12.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
13.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
14.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
15.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
16.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
17.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ gồm có: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm	4752
22.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
23.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
25.	Xây dựng nhà các loại	4100
26.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có: Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; Xây dựng đường hầm ; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời;	4290
28.	Phá dỡ	4311
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

31.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) - Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc; - Ô tô chuyên dụng: xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...; - Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cặp giữ loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa.	4511
32.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
33.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô,	4520
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ gồm có: Đại lý; môi giới;	4610
35.	Bán buôn thực phẩm	4632
36.	Bán buôn đồ uống	4633
37.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô chuyên dụng;	4933
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
46.	Giáo dục nghề nghiệp	8532(Chính)
47.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
48.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại; dạy máy tính;	8559
49.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Tổ chức các buổi trình diễn kịch trực tiếp, các buổi hoà nhạc và opera hoặc các tác phẩm khiêu vũ và các tác phẩm sân khấu - Hoạt động của các nhà sản xuất hoặc các nhà thầu về các sự kiện trình diễn nghệ thuật trực tiếp, có hoặc không có cơ sở	9000
50.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có: Dịch vụ tư vấn đầu tư;	6619
51.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Tư vấn về bất động sản; - Tư vấn về đầu tư tạo lập, kinh doanh bất động sản; - Tư vấn về tài chính bất động sản; - Tư vấn về giá bất động sản;	6820
52.	Quảng cáo	7310
53.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
54.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: hoạt động phiên dịch;	7490
55.	Cho thuê xe có động cơ	7710
56.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
57.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
58.	Đại lý du lịch	7911
59.	Điều hành tua du lịch	7912
60.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
61.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
62.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
63.	Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 51.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN LINH	Xóm Tân, Xã Thanh Hương, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	132.600	1.326.000.000	2,600	035086000234	
			Tổng số	132.600	1.326.000.000	2,600		
2	NGÔ VĂN HIẾU	Thôn Tân Bình 2, Xã Thiệu Ngọc, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	127.500	1.275.000.000	2,500	B6638577	
			Tổng số	127.500	1.275.000.000	2,500		
3	BÙI XUÂN TUẤN	Số 41, ngõ 194, đường Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	102.000	1.020.000.000	2,000	013463401	
			Tổng số	102.000	1.020.000.000	2,000		
4	LÊ QUANG NGHĨA	Tổ 2, Phường Thanh Tuyền, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	102.000	1.020.000.000	2,000	168265659	
			Tổng số	102.000	1.020.000.000	2,000		
5	LÊ HUY PHƯƠNG	Tổ 2, Phường Thanh Tuyền, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.900	459.000.000	0,900	035083000300	
			Tổng số	45.900	459.000.000	0,900		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/07/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035086000234

Ngày cấp: 26/11/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Tâng, Xã Thanh Hương, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Tâng, Xã Thanh Hương, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội